

Bản án số: 59/2026/HS-PT
Ngày: 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp;
Ông Nguyễn Phú Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 02 năm 2026, 06 tháng 3, và 13 tháng 3 và 30 tháng 3 năm 2026; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 279/2025/TLPT- HS ngày 09 tháng 10 năm 2025; đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L, Huỳnh Văn Q (tự Nùng), Huỳnh Thanh T1, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L, Huỳnh Văn Q (tự N), Huỳnh Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

* **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, tại: Đồng Tháp;

Nơi ĐKKH thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên hệ: Số G, đường N, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: không biết đọc không biết viết; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Cha): Nguyễn Văn T2, sinh năm 1957; và B (Mẹ): Đặng Thị C, sinh năm 1957 (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Có Vợ: Lê Thị Mỹ C1, sinh năm 2004; có 01 người con, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/4/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 09/5/2020, đã được xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 20/3/2024.

Tạm giam: Ngày 29/3/2024.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn: Quyết định bảo lãnh số 01 ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

2. Ngô Ngọc L, sinh năm 1981, tại: Thành phố Cần Thơ;

Nơi ĐKKH thường trú: Ấp Đ, phường T, Thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở hiện nay: số A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Cha:) Ngô Văn T3, sinh năm 1956 (đã chết); và bà (Mẹ:) Nguyễn Thị C2, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có Vợ: Lê Thị Mộng K, sinh năm 1983; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 20/3/2024 đến ngày 29/3/2024.

Tạm giam: Không.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 60 ngày 29/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

3. Huỳnh Văn Q (tự N) sinh năm 1986, tại: Đồng Tháp;

Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà C ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (Cha): Huỳnh Văn B1, sinh năm 1943 (đã chết); và bà (Mẹ): Lê Thị H, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 20/3/2024.

Tạm giam: Ngày 29/3/2024.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn: Quyết định bảo lãnh số 03 ngày 15/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

4. Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1993, tại: Đồng Tháp;

Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà C ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết đọc, không biết viết; Dân tộc: Kinh; Con ông (Cha): Huỳnh Văn B1, sinh năm 1943 (đã chết); và bà (Mẹ): Lê Thị H, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ

08 trong gia đình; Có vợ: Bùi Thị Thùy T4, sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61 ngày 30/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

** Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* 03 bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn Hiền E, Đoàn Văn M, Nguyễn Quốc T5.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn H1 (tự T6) có kháng cáo, tuy nhiên bị cáo H1 rút kháng cáo ngày 31/10/2025, trước khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L:* Ông Từ Tiến Đ – Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H;

Địa chỉ: Số E, T, T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 18/3/2024, bị cáo T9, M đang nhậu tại quán M1 (thuộc ấp T, xã T, huyện T) thì nghe nhóm bạn của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: Nguyễn Văn T7, Nguyễn Thị Bá P, Ngô Ngọc L, Nguyễn Hoài N1, Lê Anh K1 đang ngồi uống nước (cách bàn của T9 2m) nói chuyện về việc T9 điều khiển xe chạy văng cát vào bàn của nhóm bạn T, nên bị cáo T9 gọi điện cho bị cáo H1 (em ruột bị cáo T9) đến để đánh nhau. Khi H1 đến quán nhậu thì bị cáo T9, H1, M lấy ghế nhựa xông đến đánh vào vùng đầu của K1, thì L cầm ly thủy tinh đánh nhóm T9 để chống trả nhưng không trúng ai; N1, P thấy đánh nhau nên chạy về nhà của bị cáo T truy hô là K1 đang bị đánh.

Sau đó, khoảng 10 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi nhậu trong nhà bị cáo T chạy ra đánh nhóm của T9, M, H1 thì bị 01 nhóm thanh niên khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tấn công lại nên nhóm người nhà của T chạy vào trong nhà, bị cáo T nhặt lấy gạch, đá ném về phía nhóm thanh niên đang đuổi theo, nhóm thanh niên tiếp tục dùng gạch, đá ném trả lại về phía Tranh vào nhà ông Nguyễn Văn T2 (cha bị cáo T) gây thiệt hại nhiều tài sản. Lúc này Phạm Văn T8, Phạm Văn K2, Lê Thị N2 và Châu Hồng C3 đang trên đường đi nhậu từ xã T chạy về, ngừng lại ghé xem thì bị một nhóm thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) chạy lại đánh.

Tại hiện trường, bị cáo Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn H1 Em, Huỳnh Thanh T1 nghe tin người thân là T8 và K2 bị đánh cũng chạy đến dùng gạch, đá ném vào hàng rào nhà của bị cáo T. Vụ việc sau đó được trình báo đến Công an xã T đến giải quyết và mời các đối tượng liên quan về làm rõ.

Sau khi vụ việc được Công an đến giải quyết, xe công vụ 113 của Công an huyện T chở những người có liên quan về trụ sở Công an xã T để làm việc, thì bị cáo Nguyễn Quốc T5 đã dùng lời lẽ thô tục chửi, xúc phạm lực lượng Công an 113 và nhặt đá ném vào nhóm người đi trên xe 113 trúng kính chắn gió làm trầy xước kính xe 113 của Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L, Nguyễn Văn Hiền E, Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn T9 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Riêng đối với 02 bị cáo Nguyễn Văn H1 và Đoàn Văn M không thừa nhận hành vi gây thương tích cho Lê Anh K1. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai các bị cáo Ngô Ngọc L, Nguyễn Văn T9, lời khai người bị hại Lê Anh K1 và lời khai người làm chứng Nguyễn Thị Yến L1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Thị Bá P cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ chứng minh bị cáo H1 và bị cáo M có dùng hung khí là ghế nhựa đánh vào vùng đầu anh K1 dẫn đến gây thương tích cho anh Lê Anh K1, nên khẳng định hành vi của bị cáo M và bị cáo H1 đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T9, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã số 10 ngày 13/8/2024 nhưng chưa bắt được, do đó đã ban hành quyết định tách vụ án hình sự số: 05 ngày 30/10/2024 đối với bị can T9 để tiếp tục truy bắt điều tra, xử lý sau theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 178 ngày 03/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ thương tật của Phạm Văn T8 là 25%, các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 179 ngày 03/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ thương tật của Phạm Văn K2 là 18%, các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 177 ngày 03/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ thương tật của Châu Hồng C3 là 07%, các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 176 ngày 03/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn H1 là 02%, các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật số 276 ngày 16/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ thương tật của Lê Anh K1 là 09%, các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại Công văn số 1694/C09B ngày 18/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh từ chối giám định thương tích của Lê Thị Ngọc qua hồ sơ bệnh án.

Tại Công văn số 183/C09B ngày 10/02/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh từ chối giám định thương tích của Nguyễn Văn T9 qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136 ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận tài sản bị hư hỏng của ông Nguyễn Văn T2 gồm:

- 04 mặt bàn kim loại màu trắng, đường kính 01m trị giá: 1.400.000 đồng.
- 50 cái ly thủy tinh màu trắng, có quay cầm, kích thước 12cm x 08cm, trị giá: 540.000 đồng.
- 50 cái ghế mũ nhựa màu đỏ, kích thước cao 50cm x rộng 30cm x ngang 30cm, trị giá: 2.580.000 đồng.
- 04 bếp gas mini hiệu Namilux, trị giá: 600.000 đồng.
- 20 đôi đũa bằng gỗ màu vàng, dài 25cm, trị giá 37.200 đồng.
- 30 cái chén gỗ màu trắng, kích thước cao 06cm, đường kính 11,5cm, trị giá: 159.000 đồng.
- 01 tấm cửa kính màu trắng dày 4ly, kích thước 120cm x 70cm, đường kính 11,5cm, trị giá: 333.000 đồng.

Tổng giá trị định giá: 5.649.200 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận tài sản bị hư hỏng của bà Nguyễn Thị Yến L1 gồm:

- 03 cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 86cm x 36cm x 37cm, không rõ nhãn hiệu, trị giá: 219.000 đồng.
- 01 mũ bảo hiểm màu xám, không rõ nhãn hiệu, trị giá: 93.333 đồng.
- 01 ly thủy tinh, kích thước 11cm x 07cm, không rõ nhãn hiệu, trị giá 20.000 đồng.

Tổng giá trị định giá: 332.000 đồng.

Tại Công văn số 142/HĐĐG về việc trả lời về định giá tài sản theo Công văn yêu cầu số 75/YC-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu định giá 01 màn hình điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 Pro 5G; 01 két nước xe mô tô biển số 66N1-572.48. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận các loại tài sản này không thu giữ được nên không có cơ sở định giá.

Tại Công văn số 01/HĐĐG về việc trả lời về định giá tài sản theo Công văn yêu cầu số 93/YC-ĐTTH ngày 30/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu định giá 01 màn hình điện thoại di động hiệu Vivo Y16; 01 màn hình điện thoại di động hiệu Samsung A21S. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận không đủ cơ sở để thực hiện việc định giá.

Tại Công văn số 49/HĐĐG về việc trả lời về định giá tài sản theo Công văn yêu cầu số 493/YC-ĐTTH ngày 27/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu định giá 01 kính chắn gió phía sau xe ô tô hiệu Ford, biển số 66A-0011, có kích thước 140cmx 35cm, bị xước kích thước 7,5cm x 02cm. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận không đủ cơ sở để thực hiện việc định giá.

*** Về vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 USB lưu trữ tệp video ghi lại diễn biến vụ việc (lưu kèm hồ sơ vụ án).
Tại bản kết luận giám định số 1527 ngày 05/11/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận: Tệp video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh.
- 03 ghế nhựa bị gãy và nhiều mảnh vỡ ghế nhựa.
- 01 mũ bảo hiểm màu trắng.
- 01 mũ bảo hiểm màu xám.
- 01 thanh kim loại bị cong biến dạng.
- 01 đôi dép quai kẹp màu đen.
- 01 đôi dép tổ ong màu xanh.
- 01 đôi dép quai ngang màu xám.
- 01 mũ bảo hiểm màu đen.
- Nhiều mảnh vỡ gạch, đá.
- Nhiều mảnh vỡ kính cửa sổ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị Yến L1, Lê Anh K1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 23/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Hiền E, Huỳnh Văn T10, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L về tội “Gây rối trật tự công cộng;” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc T5 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp, đã quyết định, tuyên xử:

“Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Hiền E, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 Em 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T1 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc L 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ cho thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

6. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

7. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 17, 38, 58; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn M 01 (Một) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T5 phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

8. Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T5 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*** Về vật chứng:**

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) USB lưu trữ tệp video ghi lại diễn biến vụ việc (lưu kèm hồ sơ vụ án). Tại bản kết luận giám định số 1527 ngày 05/11/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận: Tệp video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh; 03 ghế nhựa bị gãy và nhiều mảnh vỡ ghế nhựa; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 thanh kim loại bị công biến dạng; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu đen; nhiều mảnh vỡ gạch, đá; nhiều mảnh vỡ kính cửa sổ.

(Theo Quyết định chuyển nhận vật chứng số: 30/QĐ-VKSTB, ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình và Biên bản giao vật chứng, ngày 27/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Hiền E, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L, Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn M, Nguyễn Quốc T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.”

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, thời hạn kháng cáo.

Ngày 09/9/2025, các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L có đơn kháng cáo; ngày 18/9/2025 bị cáo Huỳnh Văn Q, Huỳnh Thanh T1 có đơn kháng cáo, ngày 15/9/2025 bị cáo H1 có đơn kháng cáo đối với Bản án số: 15/2025/HSST ngày 04-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp, với nội dung:

- Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

- Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin hưởng án treo, hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

- Bị cáo Q kháng cáo đề nghị: Sửa án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo.

- Bị cáo T1 kháng cáo đề nghị: Sửa án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo.

- Bị cáo H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo còn lại không có kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 06 tháng 02 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L thay đổi kháng cáo kêu oan, cho rằng không thực hiện hành vi phạm tội. Các phiên tòa lần sau, bị cáo T không còn kêu oan, giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Huỳnh Văn Q, Huỳnh Thanh T1 giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo L thay đổi kháng cáo, kêu oan, cho rằng không phạm tội, không tham gia gây rối trật tự công cộng, chỉ có cầm ly bia hươu ngang, không gây thương tích cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn do nhóm T9, H1, M xô xát với nhóm L. Sau đó còn nhiều nhóm khác tham gia (T8, K2, C3), nhóm khách trong nhà của bị cáo T,...Hậu quả của việc gây rối có nhiều người bị thương tích, thiệt hại tài sản trong nhà ông T2 (cha bị cáo T) trên 5.000.000 đồng, có khởi tố vụ án "Hủy hoại tài sản", tuy nhiên chưa làm rõ nên chưa truy tố. Nhận thấy, cấp sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ các tình tiết của vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị hủy án, điều tra, xét xử lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T, bị cáo L trình bày: Khi bị nhóm của T9 đánh, bị cáo L chỉ dùng ly thủy tinh hươu (tự vệ), nhưng Viện Kiểm sát truy tố bị cáo L tội "Gây rối trật tự công cộng" là không đúng. Riêng do nhà bị cáo T có đám, bị cáo T chỉ ở trong nhà phòng vệ đối với hành vi ném đá từ bên ngoài vào của nhóm khác, tài sản trong nhà cha của bị cáo T hư hỏng rất nhiều. Vụ án này có nhiều tình tiết phức tạp chưa được làm rõ. Luật sư thống nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H1 (tự T6) có kháng cáo, tuy nhiên bị cáo H1 rút kháng cáo ngày 31/10/2025 trước khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không triệu tập và không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Q, Huỳnh Thanh T1:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Q, Huỳnh Thanh T1 thừa nhận có hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng.

[2.2] Tại cấp sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Ngọc L, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q cũng đều thừa nhận hành vi "Gây rối trật tự công cộng" của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Theo đó, chỉ vì không kiềm chế bản thân, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp, trong xử sự, các bị cáo đã tham gia vào một vụ gây rối trật tự công cộng bằng nhiều hình thức khác nhau, dùng ghế mũ, gạch, đá, ly thủy tinh đánh, ném (chọi) lẫn nhau, ném vào nhà người liên quan, đánh nhau,... gây mất an ninh trật tự, cuộc sống, sinh hoạt ổn định của người dân trong khu vực đông dân cư. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý bất bình cho những người dân xung quanh, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, đây là vụ án “Gây rối trật tự công cộng”, có tính chất đồng phạm giản đơn, không có chủ mưu, không ai giữ vai trò chính.

Xuất phát từ việc anh K1 vô cớ bị T9, H1, M lấy ghế nhựa xông đến đánh vào vùng đầu, bị cáo L do bất ngờ và bênh vực bạn nên đã cầm ly thủy tinh đánh nhóm T9 để chống trả nhưng không biết trúng ai. Do K1, L, N1, P,...là bạn được mời về nhà dự tiệc, nên khi được thông báo, bị cáo T truy hô là K1 đang bị đánh nên bị cáo T cùng một số người có ra khỏi nhà, T trực tiếp tham gia rượt đuổi, rồi dùng gạch, đá ném về phía nhóm đối kháng, xác định trong đó có bị cáo Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn H1 Em và Huỳnh Văn T10 làm mất an ninh trật tự tại khu vực dân cư. Sau đó, bị cáo T trở vào nhà, cùng mọi người trong nhà tiếp tục ném gạch, đá ra bên ngoài, gây ra cảnh hỗn loạn.

Bị cáo Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q (cùng Nguyễn Văn H1 Em), là người quen cùng xóm với Phạm Văn T8, do tức giận việc Phạm Văn T8 bị đánh, nên các bị cáo đã không kìm chế được bản thân và trực tiếp đến hiện trường, dùng gạch, đá ném vào nhóm người đang lẫn trốn trong nhà của ông Nguyễn Văn T2 (cha bị cáo Nguyễn Văn T) góp phần làm mất an ninh trật tự.

Hành vi của các bị cáo T, Q, T1, Hiền E là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 318 Bộ luật hình sự quy định: Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt

tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

.... ”.

Căn cứ quy định pháp luật trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q mức án đầu khung hình phạt là 02 năm tù là có căn cứ, phù hợp hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo, nhưng không có tình tiết mới. Trường hợp phạm tội của các phạm cáo không thuộc trường hợp hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 và Q.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Như nhận định trên, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Ngày xảy ra vụ án, nhà bị cáo T có đám 100 ngày của mẹ bị cáo T, có mời bạn bè về dự tiệc, ăn uống. Khi nghe tin báo là K1 (nhóm bạn của L) bị đánh bên quán, bị cáo T có rời khỏi nhà để xem xét tình hình, sau đó, do tình hình hỗn loạn nên có tham gia chọi gạch, đá vào nhóm khác, sau khi vào nhà, tiếp tục hành vi chọi gạch, đá ra bên ngoài. Bị cáo T không phải chủ mưu, cầm đầu. Do đó, cấp sơ thẩm xử bị cáo T mức án 02 năm 03 tháng tù, là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo khác. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Xét không có căn cứ chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm một phần thời hạn tù cho bị cáo T, bằng mức án của bị cáo Q và T1 là 02 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Ngọc L: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia đánh ai, không tham gia gây rối. Bị cáo Ngô Ngọc L trình bày do thấy bạn của mình là Lê Anh K1 bị nhóm của bị cáo T9, H1, M đánh nên bị cáo đã cầm lấy ly thủy tinh hươ nhưng không trúng ai, không tham gia gây rối. Xét thấy:

[3.1] Tại cấp sơ thẩm các bị cáo Ngô Ngọc L, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q cùng thừa nhận hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại Đơn kháng cáo ngày 09/9/2025, bị cáo trình bày: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác tốt trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, chưa gây thương tích cho ai, hậu quả không nghiêm trọng. Bị cáo không cố ý gây rối trật tự công cộng, không chủ động gây mâu thuẫn, hoàn toàn xuất phát từ tâm lý hoảng loạn, sợ hãi, muốn bảo vệ bạn cũng như bản thân....Bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin hưởng án treo, hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Căn cứ các lời khai của bị cáo L trong quá trình điều tra, được công khai tại phiên tòa, bị cáo đều xác định: Bị cáo có hành vi hươ ly thủy tinh trúng một người và tham gia gây rối (bút lục 256, 259, 263, 271...). Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L đều nhận tội. Do đó, việc kháng cáo kêu oan là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, Luật sư về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Hồ sơ thể hiện: Nguyên nhân chính của vụ án xuất phát từ nhóm của Nguyễn Văn T9 và Đoàn Văn M (hiện bị can T9 bỏ trốn, đã có quyết định truy nã), qua lời khai của Nguyễn Văn T9 (bút lục 570): Khi T9 đến quán M1, chạy xe vào, dừng lại thì nhóm của L, không rõ ai có chữ thề cho rằng bị vắng cát. Sau đó, T9 gọi cho em là H1 (T6) đến quán. H1 đến thì lấy ghế đập vào đầu K1 (nhóm của L). Sau đó thì 02 nhóm xô xát, nhóm L có người vào nhà của bị cáo T (đang có đám) thông báo K1 bị đánh, sau đó trong nhà T một số người chạy ra, Tranh có can rồi cũng tham gia chọi gạch, đá vào nhóm khác, sau đó T và một số người rút vào nhà cha của T tiếp tục ném lại gạch, đá ra ngoài. Bên ngoài có nhóm khác (T8, K2, C3, N2) đến, cùng nhóm T9 gây rối, dùng hung khí, cùng ném đá vào nhà của T. Nhiều lời khai ban đầu của người làm chứng, người liên quan xác định: Thiệu (đang xác định là bị hại, bị thương tích 25%), là người mang hung khí (gậy 03 khúc) đến tham gia đánh nhau, gây rối. (Bút lục 655, 662, 664, 671, 712,...)

[4.2] Cơ quan điều tra cũng đã triệu tập những người liên quan trên (T9, T8, K2, C3, N2,...) để điều tra, làm rõ. Tuy nhiên do các đương sự không có mặt tại địa phương, bị can T9 đang bị truy nã. Cơ quan điều tra căn cứ Điều 170 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vụ án. Trong trường hợp truy nã được bị can Nguyễn Văn T9 sẽ làm rõ, xử lý sau đối với những người liên quan. Do đó, không xác định cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử xét không cần thiết hủy bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và Luật sư.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên, xét kháng cáo của các bị cáo: L, T1, Q không có căn cứ, xét kháng cáo của bị cáo T một phần có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù đối với bị cáo T.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo L, T1, Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không chấp nhận kháng cáo.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.
- Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Ngọc L, Huỳnh Văn Q, Huỳnh Thanh T1.
- Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 15/2025/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q (Nùng) 02 (H2) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T1 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc L 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về án phí hình sự phúc thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, Điểm đ Khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Thanh T1, Huỳnh Văn Q, Ngô Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án nhân dân KV 11;
- Viện Kiểm sát nhân dân KV 11;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Cơ quan THA HS Công an Tỉnh;
- Phòng Thi hành án DS KV 11
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng Giám đốc, KT, TT &THA
Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT, TK Xuân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kiều Kim Xuân